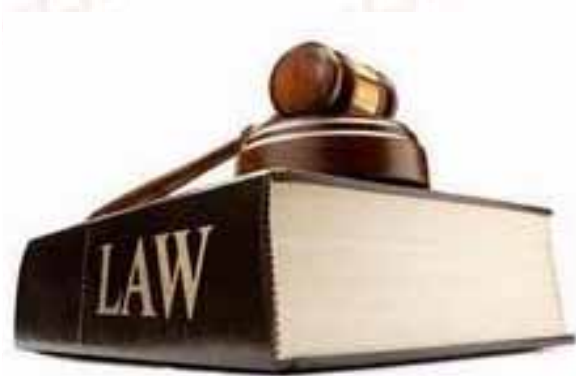


## Bài 7: VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ



### Nội dung

- Khái niệm vi phạm pháp luật.
- Các yếu tố cấu thành của vi phạm pháp luật.
- Phân loại vi phạm pháp luật.
- Khái niệm trách nhiệm pháp lý.
- Các loại trách nhiệm pháp lý.
- Căn cứ truy cứu trách nhiệm pháp lý.

### Mục tiêu

Sau khi học bài này, các bạn cần:

- Hiểu bản chất và các yếu tố cấu thành của vi phạm pháp luật.
- Hiểu sự khác biệt giữa lỗi cố ý trực tiếp và cố ý gián tiếp.
- Nắm được các loại trách nhiệm pháp lý.
- Nắm được căn cứ để truy cứu trách nhiệm pháp lý.
- Biết cách nâng cao ý thức pháp luật trong vấn đề đấu tranh phòng và chống tội phạm.

### Hướng dẫn học

- Nghe giảng và đọc tài liệu để nắm bắt các nội dung chính.
- Làm bài tập và luyện thi trắc nghiệm theo yêu cầu của từng bài.
- Liên hệ và lấy các ví dụ trong thực tế để minh họa cho nội dung bài học.
- Cập nhật những thông tin về kinh tế, xã hội trên báo, đài, tivi, mạng internet và tác động của chúng tới hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp.

### Thời lượng học

9 tiết

Chúng ta đã biết rằng pháp luật do nhà nước ban hành nên có tính chất bắt buộc chung, mọi công dân đều phải tôn trọng pháp luật. Tuy nhiên, trong thực tế các chủ thể có luôn luôn thực hiện pháp luật phải không?

Xin thưa là không. Bởi vì, bên cạnh các chủ thể thực thi pháp luật một cách nghiêm minh thì vẫn còn một số chủ thể khác lại có hành vi tiêu cực gây hại cho sự phát triển của xã hội và công dân như giết người, cướp của, buôn lậu... Do vậy, nghiên cứu vấn đề vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý có ý nghĩa rất lớn trong việc đấu tranh phòng và chống vi phạm pháp luật trong xã hội.

## 7.1. Vi phạm pháp luật

### 7.1.1. Khái niệm, đặc điểm

Vậy vi phạm pháp luật (sau đây viết tắt là VPPL) là gì? Những dấu hiệu để nhận diện chính xác VPPL ra sao? Lý luận chung về pháp luật và thực tiễn xử lý các VPPL cho thấy, VPPL dù rất đa dạng ở nhiều lĩnh vực và mức độ khác nhau nhưng đều có 4 đặc điểm cơ bản sau:

- **Vi phạm pháp luật luôn là một hành vi trái pháp luật**

- Trước tiên, VPPL phải là hành vi xác định của con người

Tìm hiểu Ví dụ sau: “Một đôi trai gái có quan hệ yêu đương và một tội nọ hai người rủ nhau ngồi tâm sự bên gốc cây Mít, có một quả Mít khoảng 10 kg rơi vào đầu cô gái, khiến Cô gái bị thương”, vậy ở đây có hành vi vi phạm pháp luật không? Câu trả lời là không vì quả mít rơi vào đầu cô gái là một sự kiện tự nhiên không phải là hành vi xác định của con người.

Pháp luật được đặt ra với mục đích nhằm điều chỉnh hành vi của con người cho nên vi phạm pháp luật trước hết phải là hành vi của con người, nói cách khác không có hành vi của con người thì không có vi phạm pháp luật. Điều này cũng có nghĩa, pháp luật không điều chỉnh những suy nghĩ hoặc đặc tính cá nhân khác của con người nếu những đặc tính đó không biểu hiện thành các hành vi cụ thể của họ. Có hai hình thức thể hiện hành vi vi phạm pháp luật là hành động và không hành động.

Hành vi dưới dạng hành động là sự vi phạm pháp luật của chủ thể qua việc chủ thể làm một việc mà pháp luật cấm, làm một việc được phép nhưng vượt quá sự cho phép (xử sự chủ động). **Ví dụ:** Vượt đèn đỏ, trộm cắp, giết người...

Hành vi dưới dạng không hành động là sự vi phạm pháp luật của chủ thể qua việc chủ thể không làm một việc pháp luật buộc phải làm (xử sự thụ động). **Ví dụ:** Không cứu giúp người đang trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng, tuy có điều kiện cứu giúp, không tố giác tội phạm, không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ...

- Vậy hành vi trái pháp luật thể hiện như thế nào?

Hành vi trái pháp luật là hành vi không phù hợp với những quy định của pháp luật như:

- Không thực hiện những hành vi pháp luật yêu cầu.

**Ví dụ:** Pháp luật buộc mọi chủ thể có hoạt động sản xuất kinh doanh phải nộp thuế, ông A là chủ doanh nghiệp tư nhân sản xuất phụ tùng xe máy đã không nộp thuế. Tức là ông A đã không thực hiện việc nộp thuế mà pháp luật yêu cầu.

- Thực hiện những hành vi mà pháp luật cấm.

**Ví dụ:** Pháp luật cấm đi vào đường một chiều, phóng nhanh, vượt ẩu đi vào đường một chiều.

- Thực hiện những hành vi vượt quá sự cho phép của pháp luật.

**Ví dụ:** B gặp A đang đi ngoài phố, B bảo A: “Nếu đến giờ X, ngày Y... mà A không đem tiền hoặc đồ vật đến nộp ở địa điểm Z..., thì sẽ bị giết”, A bức mình rút ngay súng bắn chết B hoặc ví dụ C cãi nhau với D và bị D đánh; khi D bỏ đi, C lấy súng bắn đuổi theo làm cho D chết. Hành vi phòng vệ “quá sớm” của A và hành vi phòng vệ “quá muộn” của C không được coi là phòng vệ chính đáng, mà cấu thành tội giết người.

#### Lưu ý

- Mọi hành vi trái đạo đức, tín điều tôn giáo, trái quy định của tổ chức xã hội mà không trái pháp luật sẽ không bị coi là vi phạm pháp luật.

**Ví dụ:** Diễn viên A chưa học giáo lý tôn giáo nhưng kết hôn với người theo giáo lý đó. Rõ ràng, đây là hành vi trái với tín điều của tôn giáo, nhưng không phải là hành vi vi phạm pháp luật.

- Có trường hợp một hành vi ở giai đoạn này là hợp pháp nhưng giai đoạn sau là bất hợp pháp và ngược lại.

**Ví dụ:** Tội phạm về ma túy, theo quy định Luật Hình sự năm 1986 chưa có quy định về tàng trữ, vận chuyển ma túy vì phục vụ mục đích chữa bệnh. Nhưng Luật Hình sự năm 1999 quy định tàng trữ, vận chuyển bao nhiêu cũng là vi phạm.

- Tính trái pháp luật phải gây ra hậu quả, nhưng có những việc gây thiệt hại cho xã hội không bị coi là trái pháp luật như những hành vi được thực hiện trong tình trạng phòng vệ chính đáng hoặc tình thế cấp thiết,...

- Vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật xâm hại tới các quan hệ xã hội được pháp luật xác lập và bảo vệ.

Vi phạm pháp luật không chỉ là hành vi nguy hiểm cho xã hội của các chủ thể pháp luật, mà hành vi đó còn trái pháp luật xâm hại tới các quan hệ xã hội được pháp luật xác lập và bảo vệ. Tuy nhiên, ở mỗi quốc gia, vấn đề này được quy định khác nhau.

**Ví dụ:** Việc mở sòng bạc, hoạt động gái mại dâm ở Ma cao, Thái Lan vẫn cho phép nhưng ở Việt Nam thì không (mở Casino phải tuân theo những điều kiện chặt chẽ).

- Vi phạm pháp luật là những hành vi trái pháp luật nhưng hành vi trái pháp luật đó phải chứa đựng lỗi của chủ thể.

#### Ví dụ:

Người mắc bệnh tâm thần, cầm dao đâm chết người có phải là VPPL không?

Câu trả lời là không vì người mắc bệnh tâm thần không có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Người lái xe ô tô gây tai nạn chết người đối với các em bé đang chơi trò trốn tìm ở trên mặt đường và phủ kín rơm rạ lên mình thì hành vi này không bị coi là vi phạm pháp luật vì người lái xe không có lỗi. Anh ta không thể biết và không buộc phải biết rằng dưới lớp rơm rạ kia có bọn trẻ con.

Dấu hiệu trái pháp luật mới chỉ là biểu hiện bên ngoài của hành vi, để xác định vi phạm pháp luật cần phải xem xét cả mặt chủ quan của hành vi nghĩa là phải xác định lỗi của chủ thể khi thực hiện hành vi trái pháp luật đó.

- Vậy lỗi là gì? *Lỗi* là trạng thái tâm lý của chủ thể đối với hành vi của mình cũng như đối với hậu quả của hành vi đó. Để xét xem một người nào đó có lỗi không khi tiến hành một xử sự nào đó đòi hỏi phải đánh giá được:

- Họ có nhận thức được hành vi của mình và hậu quả do hành vi đó gây ra hay không? (yếu tố lý trí).
- Họ có điều kiện để lựa chọn phương án xử sự theo ý họ hay không? họ có điều khiển được hành vi của mình hay không? (yếu tố ý trí).

**Ví dụ:** A trên 18 tuổi, khả năng nhận thức hoàn toàn bình thường, nhưng bị trói và bị ép điểm chỉ vào giấy tờ bất hợp pháp thì có phải là VPPL không? (Không, vì ở đây, A không có tự do về mặt ý chí).

- Từ đó có thể khẳng định mọi vi phạm pháp luật trước hết phải là hành vi trái pháp luật, nhưng không phải tất cả mọi hành vi trái pháp luật đều bị coi là vi phạm pháp luật. Chỉ những hành vi trái pháp luật có lỗi (được chủ thể thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý) mới bị coi là vi phạm pháp luật.
- Vi phạm pháp luật phải do chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện.

Mọi chủ thể không có năng lực trách nhiệm pháp lý thì mọi hành vi của họ không bị coi là vi phạm pháp luật.

- Khái niệm: Năng lực trách nhiệm pháp lý là khả năng của chủ thể tự mình gánh chịu trách nhiệm pháp lý do nhà nước áp dụng khi chủ thể vi phạm pháp luật.
- Đặc điểm:

- Chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lý là một người mà tại thời điểm thực hiện hành vi trái pháp luật có đầy đủ *năng lực nhận thức* cũng như *năng lực điều khiển* hành vi, và để đạt được điều kiện đó pháp luật đòi hỏi họ phải đạt tới một *độ tuổi nhất định* do luật định ở trong trạng thái hoàn toàn bình thường.

**Ví dụ:** Trong luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, quy định độ tuổi kết hôn của nam là từ đủ 20, của nữ là từ đủ 18 tuổi. Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, khi cá nhân đạt đến độ tuổi này, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi thì có quyền được tham gia vào quan hệ pháp luật này, điều này đồng nghĩa với việc các chủ thể đó có năng lực trách nhiệm pháp lý.

- Với những trường hợp, hành vi trái pháp luật nhưng khi thực hiện các chủ thể không có hoặc chưa có năng lực trách nhiệm pháp lý theo quy định của pháp luật thì không bị coi là vi phạm pháp luật.

**Ví dụ:** Điều 12 Bộ luật Hình sự 1999 quy định: “Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội trong khi đang mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình thì không phải chịu trách nhiệm hình sự”.

**Kết Luận:** Vi phạm pháp luật là hành vi (hành động hoặc không hành động) trái pháp luật và có lỗi do chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện, xâm hại tới các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.

### 7.1.2. Yếu tố cấu thành của vi phạm pháp luật

Tổng hợp tất cả các dấu hiệu đặc trưng của một vi phạm pháp luật được gọi là cấu thành VPPL. Dựa vào cấu thành VPPL, người ta có thể phân biệt vi phạm này với vi phạm khác.

**Ví dụ:** Tội kinh doanh trái phép và tội buôn lậu có những dấu hiệu khách quan rất khác nhau, nếu là tội buôn lậu thì buộc phải có dấu hiệu buôn bán trái phép qua biên giới, còn tội kinh doanh trái phép thì ở phạm vi trong nước.

Cấu thành của vi phạm pháp luật bao gồm: mặt chủ quan, mặt khách quan, chủ thể, khách thể của vi phạm pháp luật. Chỉ khi nào xác định đầy đủ và vững chắc các yếu tố đó thì mới truy cứu trách nhiệm pháp lý.

#### a. Mặt khách quan của vi phạm pháp luật

Là những biểu hiện ra bên ngoài của vi phạm pháp luật, bao gồm:

- **Hành vi trái pháp luật**

Hành vi của con người trên thực tế rất đa dạng, phong phú, có hành vi có ý thức và có ý chí, cũng có cả hành vi không có ý thức và ý chí, nhưng pháp luật chỉ điều chỉnh những hành vi có ý thức và ý chí. Hành vi trái pháp luật thuộc mặt khách quan của vi phạm pháp luật phải là những xử sự trái với những yêu cầu, đòi hỏi của pháp luật do chủ thể tiến hành một cách có ý thức và có ý chí.

**Ví dụ:** Anh A, thấy nhà hàng xóm rất giàu có, anh ta nảy ý định trộm cắp. Một hôm, chủ nhà đi vắng, cửa khoá không cẩn thận, anh ta đã nhảy vào lấy trộm tiền, vàng, tivi. Ở đây, hành vi của anh A là có ý thức vì anh ta nhận thức được nhà hàng xóm có nhiều tài sản và tài sản đó có thể chiếm đoạt được. Đồng thời hành vi này cũng có ý chí thể hiện ở việc anh ta mong muốn chiếm đoạt số tài sản đó bằng hành động lợi dụng chủ nhà đi vắng để chiếm đoạt tài sản.

Nhưng hành vi của em bé vào công viên bẻ cành cây, cầm diêm đốt nhà người khác; hành vi vượt đèn đỏ của người tâm thần không cấu thành mặt khách quan của vi phạm pháp luật vì những hành vi đó không có ý thức và ý chí.

- **Sự thiệt hại của xã hội**

Thiệt hại cho xã hội do vi phạm pháp luật gây ra là những tổn thất về vật chất hoặc tinh thần mà xã hội phải gánh chịu. Đó là sự biến đổi tình trạng bình thường của các quan hệ xã hội, gồm có:

- Thiệt hại về vật chất như tài sản của cá nhân, của tập thể, của nhà nước, trật tự, an toàn xã hội.
- Thiệt hại về tinh thần như danh dự, nhân phẩm, uy tín, quyền tự do của con người, văn hoá truyền thống, thuần phong mỹ tục.

Thiệt hại cho xã hội có thể xảy ra, cũng có thể mới chỉ là nguy cơ sẽ xảy ra.

**Ví dụ:** Hành vi đi vào đường một chiều có thể gây tai nạn, có thể chưa xảy ra thiệt hại nhưng hành vi đó chứa đựng nguy cơ dễ gây ra tai nạn.

**Ví dụ:** Hành vi hoạt động nhằm lật đổ chính quyền khi bị phát hiện có thể chưa gây ra hậu quả, nhưng nguy cơ xảy ra việc chính quyền bị lật đổ là rất có thể.

Thiệt hại cho xã hội là cơ sở đánh giá tính nguy hiểm của hành vi vi phạm pháp luật. Thiệt hại càng lớn thì hành vi càng nguy hiểm cho xã hội và ngược lại. Tuy nhiên, hậu quả không phải là dấu hiệu bắt buộc của VPPL. Sự thiệt hại về mặt thực tế chưa có nhưng vẫn bị xử lý vì thiệt hại không xảy ra là nằm ngoài ý muốn của chủ thể.



**Ví dụ:** Tội cướp tài sản chỉ cần có hành vi dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản mà không cần có dấu hiệu chiếm đoạt cũng cấu thành tội cướp tài sản.

• **Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật và sự thiệt hại cho xã hội**

- Giữa hành vi trái pháp luật và sự thiệt hại cho xã hội phải có mối quan hệ nhân quả trong đó hành vi trái pháp luật là nguyên nhân còn sự thiệt hại của xã hội đóng vai trò là kết quả. Hành vi trái pháp luật phải xảy ra trước sự thiệt hại của xã hội (tức là phải có nguyên nhân mới có kết quả). Hành vi đó phải chứa đựng khả năng thực tế làm phát sinh hậu quả, nói cách khác, hành vi đó chắc chắn sẽ gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại cho xã hội.

**Ví dụ:** Hành vi dùng dao đâm nhiều nhát vào ngực, hậu quả nguy hiểm đến tính mạng là điều tất nhiên sẽ xảy ra.

**Ví dụ:** Hành vi vượt đèn đỏ, đi vào đường một chiều chứa đựng nguy cơ sẽ xảy ra hậu quả ngay tức khắc. Nhưng hành vi dùng dao đâm nhiều nhát vào đùi (phần mềm) chưa chứa đựng khả năng thực tế làm phát sinh hậu quả chết người.

- Sự thiệt hại cho xã hội phải do chính hành vi trái pháp luật nói trên trực tiếp gây ra. Tức là hậu quả xảy ra phải là kết quả tất yếu của hành vi trái pháp luật.

**Ví dụ:** Trong ví dụ vừa nêu, cái chết của nạn nhân là do bị đâm nhiều nhát vào ngực. Nhưng ở ví dụ sau, nạn nhân đã bị thương vào phần mềm, trên đường đưa đi bệnh viện bị ô tô đâm vào làm giập sọ não khiến nạn nhân tử vong ngay tại chỗ. Giám định pháp y kết luận cái chết của nạn nhân không phụ thuộc vào vết thương ở đùi. Vết thương đó có thể nguy hiểm đến tính mạng (ra nhiều máu quá chẳng hạn) nhưng vẫn có thể cứu chữa được. Ở đây, cái chết của nạn nhân không phải là kết quả tất yếu của hành vi đâm vào đùi gây ra.

- Trong thực tế, hậu quả xảy ra có thể do nhiều nguyên nhân khác nhau, cần xác định rõ hậu quả do hành vi nào gây ra làm cơ sở để truy cứu trách nhiệm pháp lý.

**Lưu ý**

Trong mặt khách quan của VPPL còn có công cụ, phương tiện vi phạm (dùng xe phân khối lớn để cướp giật); phương pháp, thủ đoạn vi phạm (bỏ thuốc độc vào thức ăn...); thời gian gian, địa điểm hoàn cảnh vi phạm (nơi đông người, thiên tai...)

**b. Mặt chủ quan của vi phạm pháp luật**

Là diễn biến tâm lý bên trong của người vi phạm bao gồm lỗi, động cơ, mục đích của chủ thể có hành vi trái pháp luật

• **Lỗi của chủ thể VPPL**

Lỗi là trạng thái tâm lý của chủ thể VPPL đối với hành vi vi phạm của mình và hậu quả do hành vi đó gây ra. Lỗi thể hiện thái độ tiêu cực của chủ thể đối với xã hội. Lỗi là yếu tố bắt buộc ở tất cả các cấu thành VPPL.

Căn cứ vào đặc điểm cấu trúc tâm lý của yếu tố lý trí và ý chí, khoa học pháp lý chia lỗi ra thành hai loại: lỗi cố ý và lỗi vô ý. Lỗi cố ý có thể là cố ý trực tiếp hoặc cố ý gián tiếp. Lỗi vô ý có thể là lỗi vô ý vì quá tự tin hoặc vô ý do cẩu thả.

- **Lỗi cố ý trực tiếp**

Là lỗi trong trường hợp chủ thể nhận thức rõ hành vi của mình làm nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả nguy hiểm cho xã hội do hành vi của mình gây ra nhưng mong muốn điều đó xảy ra.

**Ví dụ:** A muốn giết B, đã dùng dao đâm nhiều nhát vào ngực B, ở đây khi thực hiện hành vi A biết rằng hành vi của mình là trái pháp luật, gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội; hậu quả đó tất nhiên xảy ra, nhưng vì mong muốn giết B nên A quyết tâm thực hiện hành vi.

- Lỗi cố ý gián tiếp

Là lỗi trong trường hợp chủ thể nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả nguy hiểm cho xã hội do hành vi của mình gây ra, tuy không mong muốn nhưng để mặc cho nó xảy ra.

**Ví dụ:** Hành vi của người làm hàng giả (đặc biệt là thuốc chữa vệnh, thuốc thú ý, thuốc bảo vệ thực vật, các đồ uống giải khát...) là hành vi có lỗi cố ý gián tiếp. Rõ ràng, khi sản xuất các mặt hàng đó, người sản xuất đều không mong muốn có hậu quả xảy ra (nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng con người, súc vật...) nhưng họ vẫn cứ làm, mặc dù biết rằng hàng mình sản xuất ra là hàng giả, hàng kém chất lượng, thậm chí gây thiệt hại cho người tiêu dùng. Thái độ ở đây là chấp nhận hậu quả, xảy ra cũng được mà không xảy ra thì thôi, mục đích của họ là thu nhiều lợi nhuận.

- Lỗi vô ý vì quá tự tin

Là lỗi trong trường hợp chủ thể nhận thấy trước hậu quả nguy hiểm cho xã hội do hành vi của mình gây ra nhưng hy vọng, tin tưởng điều đó không xảy ra hoặc có thể ngăn ngừa được.

**Ví dụ:** Trường hợp đỗ xe ở đầu dốc (mặc dù đã cài phanh, chèn bánh), song đám trẻ con nghịch ngợm làm mất vật chèn bánh, xe lao xuống dốc gây tai nạn. Lỗi của lái xe cũng là vô ý do quá tự tin. Anh ta hoàn toàn tin rằng với các thao tác cài phanh, chèn bánh... xe không thể lao xuống dốc. Niềm tin của anh ta là có cơ sở nhưng chưa hoàn toàn chắc chắn (bởi sự xuất hiện của bọn trẻ). Lỗi của anh ta là đã tự tin, không thận trọng khi đỗ xe ở đầu dốc.

**Ví dụ:** Trường hợp đi săn bắn nhằm người săn cùng: Anh A nhìn thấy con thú đứng trước người thợ săn, nhưng A đã hoàn toàn tin tưởng khả năng bắn súng của mình sẽ trúng con thú và không vào người thợ săn.

- Lỗi vô ý do cẩu thả

Là lỗi trong trường hợp chủ thể không thấy trước hậu quả nguy hiểm cho xã hội do hành vi của mình gây ra, mặc dù cần phải thấy trước và có thể thấy trước

**Ví dụ:** Bác sĩ quên lấy băng gạc sau giải phẫu, y tá phát thuốc nhầm cho bệnh nhân,...

- **Động cơ, mục đích vi phạm**

- Động cơ được hiểu là cái (động lực) thúc đẩy chủ thể thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Chẳng hạn, khi chủ thể thực hiện hành vi tham ô, động cơ chính là sự vụ lợi; khi chủ thể thực hiện hành vi đánh người, động cơ thường là sự trả thù. Sự vụ lợi hay trả thù trong các Ví dụ trên chính là cái đã thôi thúc chủ thể thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Khi động cơ của người vi phạm thể hiện tính ích kỷ rất cao, thậm chí mất nhân tính, người ta gọi là động cơ đê hèn.

**Ví dụ:** Giết người vì thù tức cá nhân; hoạt động chống phá chính quyền vì thù hằn giai cấp.

- Mục đích vi phạm là kết quả cuối cùng mà trong suy nghĩ của mình chủ thể mong muốn đạt được khi thực hiện hành vi trái pháp luật. Chẳng hạn, mục đích của chủ

thể thực hiện hành vi tham ô là chiếm đoạt một phần tài sản của Nhà nước hay của đơn vị; mục đích của hành vi đánh người là gây đau đớn hay làm suy giảm sức khỏe của người khác... Trên thực tế không phải khi nào kết quả mà chủ thể vi phạm đạt được cũng trùng hợp với mục đích mà chủ thể mong muốn đạt được. Có thể chủ thể chỉ đạt được một phần, có khi chưa đạt được, cũng có thể thiệt hại xảy ra lại hoàn toàn khác với mong muốn của chủ thể...

**Ví dụ:** Tạt axit để đe dọa dẫn đến chết người.

Do vậy, khi xác định mục đích của vi phạm pháp luật không chỉ căn cứ vào kết quả của vi phạm (hay căn cứ vào thiệt hại thực tế đã xảy ra) mà còn phải căn cứ vào nhiều yếu tố khác. Mục đích của vi phạm thể hiện tính nguy hiểm của hành vi.

**Ví dụ:** Cùng hành vi ném bom, nếu ném bom vào nhà dân thì có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự với tội danh giết người, nhưng ném bom vào cuộc mít tinh tại quảng trường thì có thể bị truy cứu với tội danh là khủng bố.

Trong số các trường hợp vi phạm pháp luật, chỉ những trường hợp vi phạm với lỗi cố ý trực tiếp thì mới có động cơ, mục đích. Bởi vì chỉ với lỗi cố ý trực tiếp chủ thể mới thể hiện rõ trạng thái tâm lý của mình.

Động cơ, mục đích là những yếu tố rất cơ bản phản ánh bản chất của hành vi. Do vậy việc nghiên cứu động cơ, mục đích vi phạm có ý nghĩa lớn trong việc đánh giá các tình tiết khách quan, xác định tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi vi phạm pháp luật.

### **c. Chủ thể vi phạm pháp luật**

Chủ thể vi phạm pháp luật là những tổ chức, cá nhân có năng lực trách nhiệm pháp lý.

#### **• Chủ thể vi phạm pháp luật là cá nhân**

Cá nhân được coi là chủ thể của vi phạm pháp luật phải đạt tới độ tuổi nhất định theo quy định của pháp luật, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Tức là tại thời điểm thực hiện hành vi, họ phải nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhận thức được hậu quả do hành vi đó gây ra (hoặc trong thực tế, họ không nhận thức được nhưng pháp luật buộc họ phải nhận thức) và có tự do ý chí: có thể kiểm soát không thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội đã thực hiện và có điều kiện để lựa chọn xử sự khác không nguy hiểm cho xã hội – tức là họ phải có lỗi.

**Ví dụ:** Pháp luật quy định công dân Việt Nam phải chịu trách nhiệm về mọi hành vi vi phạm pháp luật hình sự do mình gây ra; người dưới 14 tuổi không phải chịu trách nhiệm hình sự; từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi đối với hành vi cố ý giết người.

#### **• Chủ thể vi phạm pháp luật là tổ chức**

Khi thực hiện hành vi vi phạm, tổ chức đó phải đang tồn tại một cách hợp pháp, có tài sản độc lập và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản đó, hành vi vi phạm phải là hành vi được thực hiện nhân danh chính tổ chức của mình

**Ví dụ:** Công ty Vedan xả nước thải làm ô nhiễm môi trường hoặc công ty sản xuất sữa kém chất lượng.

#### **• Tuỳ từng vi phạm pháp luật mà xác định cơ cấu chủ thể riêng vì**

- Có vi phạm pháp luật mà chủ thể có thể là cá nhân vừa có thể là tổ chức (các vi phạm dân sự, vi phạm hành chính).
- Có vi phạm pháp luật mà chủ thể chỉ có thể là cá nhân (vi phạm hình sự, vi phạm kỷ luật).



- Có vi phạm có thể do bất kỳ ai thực hiện những cũng có những vi phạm mà chủ thể chỉ có thể là những người nhất định.

**Ví dụ:** Hành vi phản bội Tổ quốc thì chủ thể là công dân Việt Nam.

Hành vi tham nhũng thì chủ thể phải là người có chức vụ, quyền hạn.

#### **d. Khách thể của vi phạm pháp luật**

##### **Nghiên cứu tình huống**

##### **Về khách thể của Vi phạm pháp luật**

Khách thể của Vi phạm pháp luật là những quan hệ xã hội đang được pháp luật bảo vệ và đang bị xâm hại. Tính chất của khách thể phản ánh mức độ nguy hiểm của hành vi vi phạm pháp luật.

Khách thể của vi phạm pháp luật dân sự là những quan hệ xã hội được pháp luật dân sự bảo vệ và đang bị xâm hại. Ví dụ, để bảo vệ khách thể là quan hệ mua bán trong một hợp đồng dân sự, Bộ luật Dân sự 2005 có quy định về Trách nhiệm do giao vật không đồng bộ tại Điều 436, cụ thể là:

"1. Trong trường hợp vật được giao không đồng bộ làm cho mục đích sử dụng của vật không đạt được thì bên mua có một trong các quyền sau đây:

- a) Nhận và yêu cầu bên bán giao tiếp phần hoặc bộ phận còn thiếu, yêu cầu bồi thường thiệt hại và hoàn thanh toán phần hoặc bộ phận đã nhận cho đến khi vật được giao đồng bộ;
- b) Hủy bỏ hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

2. Trong trường hợp bên mua đã trả tiền nhưng chưa nhận vật do giao không đồng bộ thì được trả lãi đối với số tiền đã trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định và yêu cầu bên bán bồi thường thiệt hại do giao vật không đồng bộ, kể từ thời điểm phải thực hiện hợp đồng cho đến khi vật được giao đồng bộ."

Theo đó, nếu bên bán vi phạm hợp đồng, giao vật không đồng bộ theo như thỏa thuận giữa hai bên thì bên mua sẽ có một trong các quyền được quy định tại Điểm a, b Khoản 1. Vi phạm pháp luật dân sự được xây dựng và thực thi dựa trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng và tự thỏa thuận của các chủ thể tham gia quan hệ pháp luật dân sự, do đó khi vi phạm pháp luật dân sự xảy ra, chủ thể vi phạm và chủ thể bị vi phạm có thể tự thỏa thuận với nhau dựa trên các quy định của pháp luật về khách thể bị vi phạm.

Khách thể của tội phạm hình sự là các quan hệ xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ. Đây cũng là một trong bốn yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định của Bộ luật hình sự 2006. Ví dụ theo Điều 161 Bộ luật Hình sự quy định về Tội trốn thuế.

"1. Người nào trốn thuế với số tiền từ một trăm triệu đồng đến dưới ba trăm triệu đồng hoặc dưới một trăm triệu đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi trốn thuế hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 153, 154, 155, 156, 157, 158, 159, 160, 164, 193, 194, 195, 196, 230, 232, 233, 236 và 238 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ một lần đến năm lần số tiền trốn thuế hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến hai năm.

2. Phạm tội trốn thuế với số tiền từ ba trăm triệu đồng đến dưới sáu trăm triệu đồng hoặc tái phạm về tội này, thì bị phạt tiền từ một lần đến năm lần số tiền trốn thuế hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

3. Phạm tội trốn thuế với số tiền từ sáu trăm triệu đồng trở lên hoặc trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng khác, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ một lần đến ba lần số tiền trốn thuế."

Khách thể trong trường hợp này là việc nộp thuế của cá nhân đối với Nhà nước. Vi phạm pháp luật xảy ra, khi cá nhân phải nộp thuế theo quy định của pháp luật nhưng lại không thực hiện.

*Nguồn: <http://www.hslaw.vn/diendan/default.aspx?g=posts&t=213>*

**Ví dụ:** Quan hệ sở hữu là một loại quan hệ xã hội, quan hệ này được pháp luật bảo vệ, chẳng hạn pháp luật tôn trọng và bảo vệ sở hữu hợp pháp của các cá nhân, mọi chủ thể

khác trong xã hội phải tôn trọng quyền sở hữu đó. Khi có hành vi xâm hại tới quan hệ sở hữu như trộm cắp tài sản thì quan hệ sở hữu đó gọi là khách thể của tội phạm.

Vấn đề đặt ra là quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ và quan hệ pháp luật có liên quan như thế nào?

- Tính chất của khách thể vi phạm pháp luật cũng phản ánh mức độ nguy hiểm cho xã hội của vi phạm pháp luật

**Ví dụ:** Hành vi xâm phạm an ninh quốc gia là hành vi nguy hiểm nhất vì hành vi đó xâm phạm tới khách thể là độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước... Các hành vi xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông ít nguy hiểm hơn vì khách thể là an toàn giao thông, không quan trọng bằng chủ quyền quốc gia.

- Hành vi xâm hại tới các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ là hành vi gây ra hoặc đe dọa gây ra những thiệt hại cho các quan hệ xã hội đó, làm biến đổi tình trạng bình thường của quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.

### 7.1.3. Phân loại

Hiện tượng vi phạm pháp luật trong xã hội diễn ra rất đa dạng, do vậy cũng có nhiều tiêu chí để phân loại:

- Căn cứ vào các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ thì có thể phân loại vi phạm pháp luật thành vi phạm pháp luật về đất đai, vi phạm pháp luật về hình sự, hành chính...
- Căn cứ vào tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi thì có thể phân loại vi phạm pháp luật thành tội phạm và các vi phạm không phải là tội phạm.
- Căn cứ vào đặc điểm của khách thể, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi thì có thể phân loại vi phạm pháp luật thành:

- *Vi phạm hình sự* (tội phạm) là những hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự của Nhà nước do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý xâm hại độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tự do, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Theo pháp luật hiện hành của Việt nam, chủ thể vi phạm hình sự chỉ là những cá nhân. Trong trường hợp chủ thể thực hiện hành vi nguy hiểm có tính chất hình sự lại là cơ quan hay tổ chức thì trách nhiệm hình sự được quy cho những người đứng đầu của cơ quan, tổ chức đó.

- *Vi phạm hành chính:* là hành vi do cá nhân, tổ chức thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý xâm hại các quy tắc quản lý của Nhà nước mà không phải là tội phạm hình sự và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt hành chính. Khác với vi phạm pháp luật hình sự, chủ thể của vi phạm hành chính có thể là cá nhân hoặc tổ chức.
- *Vi phạm dân sự:* là những hành vi vi phạm pháp luật xâm hại tới các quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân. Quan hệ tài sản là quan hệ giữa người với người thông qua tài sản: các giao dịch (mua, bán, vay, mượn, thuê, thừa kế...) Quan hệ nhân thân là quan hệ giữa người với người về một quyền dân sự gắn liền với một chủ

thể không thể chuyển giao cho người khác (quyền nhân thân: tên, họ, danh dự, uy tín, quyền, nghĩa vụ vợ chồng, con cái, quyền tác giả. Chủ thể của vi phạm pháp luật dân sự có thể là cá nhân hoặc tổ chức.

- **Vi phạm kỷ luật:** là những hành vi có lỗi trái của những chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lý trái với những quy định của pháp luật về việc xác lập trật tự trong cơ quan, tổ chức của nhà nước. Nghĩa là chủ thể đó không thực hiện đúng kỷ luật lao động.

**Ví dụ:** đi làm muộn, bỏ học không lý do, vi phạm quy chế thi cử, phá hoại của công.

Khác với các loại vi phạm khác, chủ thể của vi phạm kỷ luật chỉ có thể là cá nhân, tập thể (cán bộ, công chức) có quan hệ phụ thuộc với cơ quan, tổ chức đó của nhà nước.

## 7.2. Trách nhiệm pháp lý

### 7.2.1. Khái niệm, đặc điểm

#### a. Khái niệm

Thuật ngữ “trách nhiệm” được hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau trong từng lĩnh vực.

- **Trong lĩnh vực đạo đức, chính trị**

Thuật ngữ trách nhiệm được hiểu là bổn phận, vai trò. Đó là phần việc của bản thân phải làm tròn. Ở đây, “trách nhiệm” luôn được hiểu theo nghĩa tích cực của chủ thể đối với công việc. Chủ thể ý thức được vị trí, vai trò của mình, tự nguyện, tự giác thực hiện những công việc nhất định phù hợp với đạo đức, tiến bộ xã hội.

**Ví dụ:** Trách nhiệm đối với Bố Mẹ, con cái, bạn bè...

- **Trong khoa học pháp lý, trách nhiệm được hiểu theo hai nghĩa**

- Thứ nhất: Đó là nghĩa vụ, tức chủ thể phải làm những việc nào đó do vị trí, chức trách được pháp luật quy định.

**Ví dụ:** Điều 96 Hiến pháp năm 2013: Chính phủ có nhiệm vụ tổ chức thi hành hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước.

- Thứ hai: đó chính là hậu quả bất lợi mà chủ thể phải gánh chịu do hành vi của họ.

**Ví dụ:** Vượt đèn đỏ bị phạt tiền, vi phạm quy chế thi bị cảnh cáo.

Trong phần này, trách nhiệm pháp lý được hiểu là khả năng phải gánh chịu hậu quả bất lợi của người có hành vi vi phạm pháp luật. Thể hiện sự lên án, sự phản đối của Nhà nước, của xã hội đối với hành vi vi phạm pháp luật và người có hành vi vi phạm pháp luật.

#### b. Đặc điểm

- **Trách nhiệm pháp lý** (sau đây viết tắt là TNPL) là sự lên án của nhà nước và xã hội, là phản ứng của nhà nước đối với chủ thể vi phạm pháp luật, là phương tiện tác động có hiệu quả của nhà nước tới chủ thể vi phạm pháp luật.

- Bất kỳ hành vi nào gây ra những thiệt hại cho xã hội đều bị lên án từ nhiều phía của xã hội. Các hành vi xâm hại tới các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ cần phải bị lên án gay gắt hơn. Thể hiện sự lên án, sự phản đối đối với hành vi vi

phạm pháp luật, xã hội có nhiều cách thức. Về phía nhà nước, nhà nước phản ứng đối với loại hành vi này bằng cách buộc các chủ thể đã thực hiện hành vi vi phạm phải gánh chịu trách nhiệm pháp lý tức là phải gánh chịu hậu quả bất lợi nào đó: có thể bất lợi về vật chất, bất lợi về tinh thần, danh dự, thậm chí bất lợi cả về tính mạng của họ.

- Thông thường TNPL luôn gắn liền với VPPL (trừ một số trường hợp đặc biệt). TNPL phát sinh khi có vi phạm pháp luật. Có VPPL là phát sinh TNPL. Trong một số trường hợp đặc biệt, pháp luật cho phép áp dụng TNPL đối với cả những hành vi trái pháp luật được thực hiện trong những trường hợp khách quan hoặc trường hợp thiệt hại do những nguồn nguy hiểm cao độ gây ra hay trong dân sự mặc dù không có lỗi, chủ thể vẫn phải chịu TNPL. Tức là được áp dụng TNPL ngay cả khi không có VPPL.

**Ví dụ:** Nguồn nguy hiểm cao độ như phương tiện vận tải cơ giới, hệ thống tải điện, nhà máy công nghiệp đang hoạt động, vũ khí, chất nổ, chất phóng xạ, thú dữ...

**Ví dụ:** Thú giữ xổng chuồng gây thiệt hại cho con người thì chủ sở hữu thú mặc dù không có lỗi, pháp luật vẫn buộc họ phải chịu TNPL.

**Ví dụ:** Hành vi gây thiệt hại cho xã hội do người không có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện (trẻ em, người không có năng lực hành vi...) thì người giám hộ hợp pháp tuy không có lỗi có thể vẫn phải chịu TNPL (bồi thường thiệt hại).

**Chú ý:** Trong các hình thức trên chỉ áp dụng biện pháp mang tính chất khôi phục thiệt hại chứ không áp dụng các biện pháp trừng phạt (Hình sự, hành chính).

- **TNPL luôn gắn liền với biện pháp cưỡng chế Nhà Nước**

Như đã phân tích ở trên, để răn đe các hành vi vi phạm pháp luật, Nhà sẽ áp dụng các biện pháp cưỡng chế đối với các chủ thể vi phạm pháp luật. Tức là TNPL luôn gắn liền với các biện pháp cưỡng chế Nhà nước. Chủ thể phải chịu TNPL là chủ thể bị Nhà nước cưỡng chế phải thực hiện chế tài pháp luật. Các biện pháp cưỡng chế có tính chất tước đoạt, làm thiệt hại các quyền tự do, các lợi ích hợp pháp mà chủ thể vi phạm pháp luật nếu không vi phạm thì không bị áp dụng. Các biện pháp điển hình như: tử hình, phạt tù, buộc khôi phục thiệt hại...

- **TNPL chỉ do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thay mặt nhà nước áp dụng đối với người VPPL**

Khi có vi phạm pháp luật xảy ra, giữa Nhà nước (thông qua cơ quan nhà nước) và chủ thể vi phạm sẽ xuất hiện hàng loạt các quan hệ pháp luật, trong đó việc các cơ quan nhà nước tiến hành xác minh vụ việc, yêu cầu chủ thể vi phạm giải thích rõ về hành vi của mình và nhân danh nhà nước, buộc chủ thể phải chịu những thiệt hại nhất định đã được quy định trong các QPPL. Như vậy, TNPL là loại quan hệ pháp luật đặc biệt giữa Nhà nước với chủ thể VPPL. Quan hệ này đặc biệt ở chỗ:

- Một bên chủ thể luôn là các cơ quan nhà nước nhân danh nhà nước có quyền buộc chủ thể bên kia phải phục tùng ý chí của mình không cần biết họ có đồng ý hay không.
- Một bên trong quan hệ pháp luật luôn phải gánh chịu những thiệt hại nhất định do bên kia có quyền áp đặt.

**Ví dụ:** Toà án nhân danh Nhà nước buộc người vi phạm pháp luật hình sự phải chấp hành hình phạt tù 20 năm.



**Ví dụ:** Chiến sĩ cảnh sát giao thông thay mặt Nhà nước áp dụng biện pháp xử phạt hành chính đối với người vi phạm luật lệ giao thông.

**Lưu ý:**

Không truy cứu trách nhiệm pháp lý đối với các hành vi trái pháp luật được thực hiện trong các trường hợp sau:

- Chủ thể không có năng lực trách nhiệm pháp lý (không có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình).

**Ví dụ:** Một em bé nghịch lửa làm cháy gian bếp của người hàng xóm.

- **Do sự kiện bất ngờ**

**Ví dụ:** Trong quan hệ hợp đồng, nếu do sự kiện bất ngờ mà một bên bị cản trở không thực hiện được nghĩa vụ của mình thì bên kia không được đòi bồi thường. Nếu là hợp đồng thì nghĩa vụ tương quan của bên kia cũng chấm dứt. Sự kiện bất ngờ chỉ miễn trách nhiệm hoàn toàn nếu nó là nguyên nhân duy nhất gây nên thiệt hại, mặt khác, nếu sự kiện bất ngờ chỉ ngăn trở việc thực hiện nghĩa vụ từng phần thì đương sự chỉ được miễn trách nhiệm đối với phần bị ngăn trở.

- **Do phòng vệ chính đáng**

**Ví dụ:** Trong đêm tối, A bị một số người gọi ra nơi vắng vẻ rồi dùng chân tay đâm đá túi bụi, A thấy thế phải bỏ chạy, nhưng vẫn bị số người này đuổi theo, sẵn có con dao nhọn trong túi, A lấy ra giơ lên dọa: “thằng nào vào đây tao đâm chết!”. Những người đuổi theo vẫn lao vào để đánh A, liền bị A dùng dao đâm trúng tim một người chết ngay tại chỗ. Nếu xét về phương tiện, A dùng dao còn những người tấn công chỉ dùng chân tay, nhưng nếu xét về mối tương quan lực lượng thì một bên chỉ có một mình A còn bên kia có nhiều người và đặc biệt xét trong hoàn cảnh cụ thể, trong đêm tối hành vi xâm phạm của những người này phải coi là nguy hiểm đến tính mạng sức khỏe của A, nên hành vi của A được coi là phòng vệ chính đáng.

- **Được thực hiện phù hợp với tình thế cấp thiết**

**Ví dụ:** A đang lái xe trên đường, bất thành linh có một cháu bé 3 tuổi chạy sang đường không có người lớn đi kèm, để tránh nguy hiểm cho cháu bé, A đã tạt xe vào lề đường làm đổ kiốt hàng tạp phẩm của bà B.

## 7.2.2. Phân loại

Trách nhiệm pháp lý mà Nhà nước áp dụng thông thường được chia thành các loại:

- **Trách nhiệm pháp lý hình sự:** là loại trách nhiệm pháp lý nghiêm khắc nhất do Toà án áp dụng đối với người có hành vi phạm tội được quy định trong Bộ luật hình sự. Đây chính là việc áp dụng các chế tài hình sự như cảnh cáo, phạt tiền, trục xuất, cải tạo không giam giữ, phạt tù,...
- **Trách nhiệm pháp lý hành chính:** là loại trách nhiệm pháp lý do các cơ quan quản lý Nhà nước áp dụng đối với những chủ thể vi phạm pháp luật hành chính. Đây chính là việc áp dụng chế tài hành chính, như hình thức cảnh cáo, phạt tiền, tịch thu giấy phép...

- **Trách nhiệm pháp lý dân sự:** là loại trách nhiệm pháp luật do Toà án hoặc các chủ thể khác áp dụng đối với những chủ thể vi phạm pháp luật dân sự. Đây chính là việc áp dụng chế tài dân sự, chủ yếu là bồi thường thiệt hại trong hoặc ngoài hợp đồng.
- **Trách nhiệm pháp lý kỷ luật:** là loại trách nhiệm pháp lý do thủ trưởng cơ quan, tổ chức của nhà nước áp dụng đối với cán bộ, công chức,... của cơ quan, tổ chức của mình khi họ vi phạm pháp luật như cách chức buộc thôi việc, hạ bậc lương,...

**Lưu ý:**

Trong một vụ vi phạm có thể áp dụng nhiều trách nhiệm pháp lý đối với một chủ thể (nếu chủ thể đồng thời thực hiện nhiều hành vi vi phạm pháp luật riêng rẽ). Nhưng đối với cùng một hành vi vi phạm thì không thể áp dụng đồng thời nhiều loại trách nhiệm pháp lý.

### 7.2.3. Nguyên tắc áp dụng

Để truy cứu trách nhiệm pháp lý đối với tổ chức, cá nhân nào đó cần phải xác định được cơ sở thực tiễn và cơ sở pháp lý làm căn cứ cho việc truy cứu trách nhiệm pháp lý.

- **Về cơ sở thực tiễn**

Để truy cứu trách nhiệm pháp lý thì phải có vi phạm pháp luật xảy ra và phải xem xét từng yếu tố cấu thành của vi phạm pháp luật.

- Thứ nhất là phải xác định được trong thực tế đã xảy ra hành vi trái pháp luật. Tức là phải xác định được sự kiện thực tế xảy ra có sự tham gia của con người hay không? Nếu có thì hành vi của con người đó có trái pháp luật hay không?

**Ví dụ:** Trước cái chết của một người, phải làm rõ nguyên nhân cái chết của họ: bị điện giật, hay do đánh đập...

- Tiếp theo là phải đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi trái pháp luật đó thông qua việc xác định hậu quả về vật chất, tinh thần và những thiệt hại khác nếu có. Tuy nhiên, dấu hiệu hậu quả không phải là dấu hiệu bắt buộc đối với tất cả các trường hợp truy cứu TNPL.
- Cần làm rõ mối quan hệ giữa hành vi trái pháp luật và hậu quả, tuyệt đối không được suy diễn về hậu quả mà phải xác định một cách chắc chắn rằng thiệt hại của xã hội là do chính hành vi trái pháp luật đó trực tiếp gây ra.
- Trong một số trường hợp cần phải xác định cả thời gian, địa điểm và cách thức... mà chủ thể thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

**Ví dụ:** Lợi dụng hoàn cảnh đất nước có thiên tai, dịch họa mà VPPL thì hành vi đó là nguy hiểm hơn so với các trường hợp VPPL trong điều kiện bình thường.

- Việc xác định lỗi, động cơ và mục đích vi phạm trong nhiều trường hợp khi truy cứu trách nhiệm pháp lý là rất cần thiết, nó cho phép lựa chọn các biện pháp cưỡng chế thích hợp.
- Khi xác định chủ thể vi phạm pháp luật cần chú ý tới năng lực trách nhiệm pháp lý của chủ thể. Nếu chủ thể là cá nhân thì phải xác định xem người đó đã đạt đến độ tuổi theo quy định của pháp luật phải chịu trách nhiệm pháp lý trong trường hợp đó hay chưa? Nhân thân có tốt không? Vi phạm có tính chất côn đồ, nguy hiểm hay không?... Nếu chủ thể là tổ chức thì phải chú ý đến tư cách pháp nhân hoặc địa vị pháp lý của tổ chức đó.

- **Về cơ sở pháp lý**

Đó là những quy định của pháp luật hiện hành có liên quan đến vi phạm pháp luật và thẩm quyền, trình tự, thủ tục để giải quyết vụ việc đó. Khi xác định cơ sở pháp lý cho việc truy cứu trách nhiệm pháp lý đối với trường hợp vi phạm pháp luật ngoài việc phải chú ý đến thẩm quyền của cơ quan nhà nước và các chủ thể có thẩm quyền trong việc giải quyết vụ việc, trình tự, thủ tục, các biện pháp mà pháp luật quy định có thể áp dụng đối với chủ thể vi phạm... còn phải xem xét cả thời hiệu truy cứu trách nhiệm pháp lý và những trường hợp miễn (nếu có).

Thời hiệu truy cứu trách nhiệm pháp lý là thời hạn do pháp luật quy định mà khi thời hạn kết thúc thì chủ thể vi phạm pháp luật sẽ không bị truy cứu trách nhiệm pháp lý nữa. Đối với các loại vi phạm pháp luật khác nhau thì thời hiệu truy cứu trách nhiệm pháp lý được quy định khác nhau.

**TÓM LƯỢC CUỐI BÀI**

- Vi phạm pháp luật là hành vi (hành động hoặc không hành động) trái pháp luật và có lỗi do chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện, xâm hại các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.
- Trách nhiệm pháp lý được hiểu là khả năng phải gánh chịu hậu quả bất lợi của người có hành vi vi phạm pháp luật. Thể hiện sự lên án, sự phản đối của Nhà nước, của xã hội đối với hành vi vi phạm pháp luật và người có hành vi vi phạm pháp luật.



**CÂU HỎI ÔN TẬP**

1. Trình bày khái niệm và các yếu tố cấu thành của vi phạm pháp luật?
2. Phân loại vi phạm pháp luật?
3. Trình bày mặt chủ quan của vi phạm pháp luật?
4. Trình bày khái niệm và phân loại trách nhiệm pháp lý?
5. Căn cứ để truy cứu trách nhiệm pháp lý là gì?

**BÀI TẬP****Bài 1.1:**

Do mâu thuẫn nên Anh A bỏ thuốc trừ sâu vào thức ăn nhà Anh B nhằm đầu độc gia đình Anh B. Kết quả là cả gia đình Anh B bị ngộ độc, Anh B bị tử vong trên đường đi cấp cứu. Việc làm của Anh A có bị coi là vi phạm pháp luật không? Tại sao?

**Bài 1.2:**

Bác sĩ A sau khi phẫu thuật thẩm mỹ cho Chị C, vì quá chủ quan và tự tin về chuyên môn nên đã kê toa và bán thuốc nhầm nhưng không hề hay biết. Sau khi uống thuốc nói trên, Chị C đã tử vong (cái chết được xác định từ nguyên nhân uống nhầm thành phần thuốc). Hãy xác định yếu tố lỗi và trách nhiệm mà Bác sĩ A phải chịu.

## THUẬT NGỮ

### Q

#### **Quy phạm pháp luật**

Quy phạm pháp luật những nhquy tắc xử sự mang tính bắt buộc chung do Nhà nước ban hành thể hiện ý chí của Nhà nước nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội.

### T

#### **Tòa án nhân dân tối cao**

Tòa án nhân dân tối cao là cơ quan xét xử cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

#### **Trách nhiệm pháp lý**

Trách nhiệm pháp lý là khả năng phải gánh chịu hậu quả bất lợi của người có hành vi vi phạm pháp luật. Thể hiện sự lên án, sự phản đối của Nhà nước, của xã hội đối với hành

vi vi phạm pháp luật và người có hành vi vi phạm pháp luật.

### V

#### **Vi phạm pháp luật**

Vi phạm pháp luật là hành vi (hành động hoặc không hành động) trái pháp luật và có lỗi do chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện, xâm hại các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.

#### **Viện Kiểm sát nhân dân tối cao**

Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao là cơ quan tư pháp, có chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp và thực hành quyền công tố.